

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Điềm He

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND

ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Điềm He)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Điềm He, gồm: nguyên tắc, hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua, đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể và hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức, hoạt động của hội đồng thi đua khen thưởng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tổ chức, triển khai thực hiện.

2. Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không được quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tập thể, hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài xã, có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của xã.

2. Cụm, khối thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và người có thẩm quyền quyết định thành lập.

3. Hội đồng thi đua, khen thưởng xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

2. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

3. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu; các đối tượng vùng đặc biệt khó khăn; dân tộc thiểu số.

4. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được, thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

5. Không khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật, điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

Đối với các trường hợp đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xác minh, khi cơ quan có thẩm quyền ban hành kết luận hoặc văn bản khẳng định cá nhân, tập thể không có sai phạm, không có dấu hiệu vi phạm thì cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

8. Một đối tượng trong một năm không đề nghị Ủy ban nhân dân xã khen thưởng chuyên đề quá 02 (hai) lần.

9. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

10. Các Trường học trực thuộc UBND xã thực hiện việc xét khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được sau khi kết thúc năm học.

11. Không khen thưởng các trường hợp:

a) Để cơ quan xảy ra hỏa hoạn, mất cắp, gây thiệt hại vật chất do nguyên nhân chủ quan.

b) Các cơ quan, đơn vị không đạt “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, cơ quan “An toàn về an ninh trật tự”, không thực hiện đúng đủ các loại quỹ bắt buộc theo quy định.

Điều 4. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức thi đua

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân, hộ gia đình;

b) Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể, hộ gia đình tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tổ chức, hộ gia đình khác học tập và làm theo;

c) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, học tập, công tác; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua. Các trường hợp xem xét, xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến":

a) Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian này được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Đối với cá nhân chuyển công tác về cơ quan, đơn vị mới trong năm xét khen thưởng, cơ quan, đơn vị mới đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân đó có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan cũ (nơi công tác trước khi chuyển về

cơ quan mới) nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó (cơ quan cũ) từ 06 tháng trở lên;

c) Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến làm việc tại cơ quan khác thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị có cá nhân được điều động, biệt phái thực hiện. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái có trách nhiệm cho ý kiến nhận xét về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian điều động, biệt phái tại cơ quan tiếp nhận;

d) Không bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau đây: có thời gian tuyển dụng hoặc đang làm hợp đồng lao động dưới 06 tháng; nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng trở lên (trừ trường hợp quy định về nghỉ thai sản).

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Công nhân, người lao động lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng nghiệp trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác;

b) Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất, kinh doanh; tích cực chia sẻ kinh nghiệm trong lao động, sản xuất với cộng đồng; chấp hành tốt hương ước, quy ước nơi cư trú.

Điều 6. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Chủ tịch UBND xã công nhận hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận và được Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã bỏ phiếu kín với tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

a) Các cơ quan, đơn vị, các phòng, ban, ngành, cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; các đơn vị trực thuộc xã, các thôn, các trường học trực thuộc xã đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương III **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN** **XÉT TẶNG HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 8. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

1. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động (các cơ quan giúp việc của Đảng ủy; tổ chức chính trị - xã hội; cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc xã; thôn) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (thi đua thường xuyên).

2. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt; giữ gìn đoàn kết nội bộ; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và phát động;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

d) Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn:

a) Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội. Lao động, sản xuất giỏi.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nông dân, công nhân, học sinh, sinh viên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn xã gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua do xã, ngành phát động.

b) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của xã; đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng hoặc giải Nhất, Nhì, Ba trong các cuộc thi cấp tỉnh trở lên; **giải Nhất, Nhì đối với các cuộc thi cấp xã**; cá nhân mưu trí, dũng cảm, trực tiếp tham gia chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; cá nhân đã tố cáo, tích cực cộng tác với cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng; cá nhân lập được nhiều thành tích trong công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn; cá nhân có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân; gương người tốt việc tốt có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn xã (không tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đối với cá nhân đã được các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cùng thành tích đó).

c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

5. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

b) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua do xã, ngành phát động.

c) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc xã.

d) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

đ) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua của xã được chọn 01 đơn vị nhất cụm đề nghị tặng Giấy khen.

6. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua do xã phát động.

b) Có đóng góp nhiều vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

7. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng cho tập thể, cá nhân có nhiều biện pháp hỗ trợ, giúp nông dân trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tạo việc làm cho nhiều lao động.

8. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của xã.

9. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện luật, nghị định, chỉ thị, nghị quyết ...

10. Ngoài các quy định trên, các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền:

Việc khen thưởng tập thể, cá nhân đạt giải tại các cuộc thi cấp tỉnh trở lên được thực hiện như sau: các cơ quan, đơn vị chỉ xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các cuộc thi do UBND tỉnh tổ chức mang tính thực chất, có tác dụng khích lệ, nêu gương; không đề nghị khen thưởng đối với các cuộc thi được tổ chức mang tính phong trào, các cuộc thi về tìm hiểu, giao lưu, hội, đội, cuộc thi trên internet, ... Đối với các nội dung thi tập thể, đồng đội chỉ xem xét, lựa chọn cá nhân tiêu biểu, xuất sắc nhất để đề nghị khen thưởng.

Đối với các đợt khen thưởng chuyên đề theo ngành dọc, các cơ quan ngành dọc tại địa phương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực của Hội đồng TĐKT xã tham mưu xây dựng kế hoạch, hướng dẫn khen thưởng, tổng hợp và xét trình Hội đồng TĐKT xã theo quy định.

11. Tỷ lệ trình khen thưởng thực hiện kế hoạch năm:

- Đối với cá nhân: tỷ lệ đề nghị khen thưởng không quá **20%** tổng số cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức đó.

- Đối với lãnh đạo: (cấp trưởng, cấp phó) tỷ lệ trình khen không quá 50% cá nhân là lãnh đạo (đối với đơn vị chỉ có một đồng chí lãnh đạo thì được đề nghị 01 người). Tỷ lệ trình khen cá nhân là lãnh đạo nằm trong tỷ lệ cá nhân trình khen của đơn vị.

- Đối với tập thể: tỷ lệ đề nghị khen thưởng không quá **20%** trong tổng số đơn vị trực thuộc của đơn vị mình.

Lưu ý:

- Các cơ quan, đơn vị hằng năm lựa chọn từ 01 tập thể hoặc 01 cá nhân tiêu biểu xuất sắc nhất đề nghị Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen vào dịp tổng kết năm.

- Mỗi thôn lựa chọn ít nhất 01 - 02 hộ gia đình tiêu biểu xuất sắc nhất hoặc 01 tổ chức đoàn thể tiêu biểu xuất sắc nhất đề nghị tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã vào dịp tổng kết năm.

Chương IV

CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ VÀ HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG ĐỐI VỚI CÁC DANH HIỆU

THI ĐUA VÀ HỦY BỎ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, MỨC KHEN THƯỞNG

Điều 9. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của xã, của cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến", "Lao động tiên tiến"

1. Hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
- b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân;
- c) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân;
- d) Biên bản bình xét thi đua;

đ) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khóa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã và lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến", "Lao động tiên tiến" trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 11. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng Giấy khen

1. Hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng Giấy khen;
- b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân;
- c) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân;
- d) Biên bản xét khen thưởng;

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã và lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Chủ tịch UBND xã, phường xem xét, quyết định tặng Giấy khen trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 12. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng thì cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

4. Phòng văn hóa – Xã hội tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 13. Mức khen thưởng

1. Đối với cá nhân: được tặng Giấy khen theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng được tặng Giấy khen, khung và kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

2. Đối với tập thể: được tặng Giấy khen các cấp được tặng Giấy khen, khung và kèm theo tiền thưởng gấp hai lần tiền thưởng đối với cá nhân theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Hộ gia đình được tặng các hình thức khen thưởng được nhận Giấy khen, khung và mức tiền thưởng bằng 1,5 lần mức tiền thưởng tương ứng với các hình thức khen thưởng tặng cho cá nhân.

Chương V TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG XÃ

Điều 14. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của xã.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;

b) Hội đồng có không quá 03 Phó Chủ tịch. Trưởng Phòng văn hóa - Xã hội xã làm Phó Chủ tịch thường trực. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Phòng Văn hóa – Xã hội xã là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã.

Điều 15. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Tham mưu cho thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền, bảo đảm phong trào phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả, tạo động lực góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã;

b) Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc quản lý;

d) Tham mưu, tư vấn cho người đứng đầu chính quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực thuộc;

đ) Tham mưu cho người đứng đầu chính quyền hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên địa bàn xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng quy định thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn quy định; đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân và chịu trách nhiệm về việc đề nghị khen thưởng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

3. Trang thông tin điện tử của xã có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của xã về thi đua, khen thưởng; thường xuyên đăng tải khẩu hiệu, nội dung thi đua; phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền phản ánh kết quả đạt được của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa – Xã hội xã

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đề nghị người có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phù hợp về số lượng, có tính tiêu biểu, xuất sắc, tương quan với thành tích đạt được của tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên và thi đua theo chuyên đề.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân xã thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.